

Bản án số:154/2020/HS-PT
Ngày 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Phú H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lâm Phú H, sinh ngày 29/9/1987 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: số X, đường T, khu vực Y, Phường Z, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Mộc T và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/7/2019, Nguyễn Đăng T1 cùng bạn là Bùi Văn H1, Vi Thị T2, Huỳnh Chí C, Nguyễn Văn T1 cùng đi xe ô tô màu đen biển số 36A-X đến quán ăn K, địa chỉ tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương dự sinh nhật bạn. Trong lúc ngồi ăn, Nguyễn Đăng T1 giao 01 (một) gói nylon miệng kéo dính có chứa 10 (mười) viên nén màu xanh cho H1 cất giữ để sau khi

kết thúc tiệc sinh nhật thì đến quán Bar Y tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng T1 cùng H1, T2, C, Nguyễn Văn T1 đến quán cà phê M trên đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống nước và chờ bạn của Nguyễn Đăng T1 thì bị Đội Cảnh sát ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P kiểm tra (theo Kế hoạch kiểm tra, triệt xóa điểm mua bán trái phép chất ma túy tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 01/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương), phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đăng T1 và H1. Thu giữ trong túi quần trước bên phải của H1 01 (một) gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa 10 (mười) viên nén màu xanh, thu giữ thêm 01 (một) xe ô tô biển số 36A- X và 01 (một) xe mô tô biển số 48D1- Y

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T1 và H1 đều khai nhận 10 (mười) viên nén màu xanh bị thu giữ là thuốc lắc do Nguyễn Đăng T1 giao cho H1 để đến quán bar sử dụng. Ngoài hành vi này, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Đăng T1 sử dụng ma túy từ tháng 6 năm 2018. Nguồn ma túy Nguyễn Đăng T1 sử dụng là từ việc mua của nhiều người (không xác định được nhân thân, lai lịch). Đến khoảng đầu tháng 12 năm 2018, Nguyễn Đăng T1 mua ma túy của một người đàn ông tên K (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến cuối tháng 12 năm 2018, Nguyễn Đăng T1 nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài và có ma túy để tiếp tục sử dụng nên đã mua ma túy của K 07 (bảy) lần, mỗi lần mua 50 (năm mươi) viên thuốc lắc với giá tiền 10.000.000 đồng (mỗi viên thuốc lắc có giá 200.000 đồng) và 10 (mười) chাম khay với giá 5.000.000 đồng (mỗi chাম khay có giá 500.000 đồng). Sau khi mua ma túy, Nguyễn Đăng T1 bán mỗi viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng, mỗi chাম khay có giá từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng. Khu vực T1 thường bán ma túy là thành phố T, tỉnh Bình Dương và Khu Công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 42.000.000 đồng.

Ngoài mua ma túy của người tên K thì Nguyễn Đăng T1 còn mua ma túy của một người C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Khu Công nghiệp V, thành phố T1, tỉnh Bình Dương một lần với số tiền 15.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho những người nghiện nhưng chưa bán hết thì bị bắt quả tang vào ngày 18/7/2019.

Nguyễn Đăng T1 thừa nhận đã bán ma túy cho nhiều người nghiện nhưng chỉ nhớ được đã bán ma túy nhiều lần cho Phan Hoài M. Mỗi lần, T1 bán ma túy cho M với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Nguyễn Đăng T1 còn khai nhận Trần T3 (tên gọi khác là T4) cùng tham gia bán ma túy với Nguyễn Đăng T1 từ tháng 12 năm 2018 đến ngày bị bắt. T3 vừa bán ma túy vừa đi lấy ma túy từ người tên K và C1 mang về cho Nguyễn Đăng T1 bán. Lâm Phú H tham gia bán ma túy cho Nguyễn Đăng T1 từ tháng 4 năm 2019 đến ngày bị bắt, H có nhiệm vụ đi giao ma túy cho đối tượng mua ma túy rồi nhận tiền mang về đưa cho Nguyễn Đăng T1.

Khi bắt giữ T3 và H đã thu giữ các vật chứng gồm: thu giữ trên người T3 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 20 (hai mươi) viên nén hình tròn, màu xanh, 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén hình chữ nhật màu cam, 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) xe mô tô biển số 48D1- Z, 01 (một) điện thoại Nokia có sim số 0347. X và 01 (một) điện thoại di động Samsung A7. Thu giữ trên người H 01 (một) điện thoại di động Nokia.

Trần T3 thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức cho Nguyễn Đăng T1. T3 khai đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được đã bán ma túy cho Phan Hoài M được 07 (bảy) lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Đối với Lâm Phú H khi bị bắt đã thừa nhận hành vi giúp sức cho Nguyễn Đăng T1, H đã đi giao ma túy cho Phan Hoài M 02 (hai) lần rồi mang tiền về đưa cho T1 nhưng sau đó H thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 553/MT-PC09 ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với 10 (mười) viên nén hình tròn, màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính đã thu giữ của Bùi Văn H1 (ký hiệu M1), 20 (hai mươi) viên nén hình tròn, màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-3), 04 (bốn) viên nén hình chữ nhật, màu cam đựng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-2), chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính (ký hiệu M2-1) đã thu giữ của Trần T3: M1 có khối lượng 3,3447 gam, M2-2 có khối lượng 1,4968 gam, M2-3 có khối lượng 6,0708 gam loại MDMA; M2-1 có khối lượng 4,6124 gam loại Ketamine.

Đối với người tên Kiên và Công đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng T1 và Trần T3 hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với Phan Hoài M: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Phú H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần T3 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Bùi Văn H1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2020, bị cáo Lâm Phú H có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã xác định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Dựa vào lời khai ban đầu của bị cáo H khi bị bắt, lời khai của người làm chứng Phan Hoài M, lời khai của bị cáo T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đủ cơ sở xác định bị cáo H đã hai lần thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Đăng T1 bán ma túy cho Phan Hoài M. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo kêu oan là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi giúp sức cho bị cáo T1 mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng T1 (bút lục số 101 đến 105, 110, 111, 113 đến 118, 124 đến 130, 283 - 286) phù hợp với lời khai của người làm chứng Phan Hoài M (bút lục 204 đến 207, 291, 292), biên bản nhận dạng của người làm chứng M (bút lục 210, 211) và biên bản ghi lời khai của bị cáo H (bút lục 160, 161, 162). Lời khai của bị cáo T1, người làm chứng M và lời khai ban đầu của bị cáo khi bị bắt là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đe dọa, giữa bị cáo và bị cáo T1, người làm chứng M không có mâu thuẫn nên lời khai của những người này là hoàn toàn khách quan. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo H giúp sức cho bị cáo T1 02 lần bán ma túy cho người làm chứng M tại địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương nên việc bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi giúp sức cho người khác mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Với tài liệu chứng cứ mà cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ và không oan. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Phú H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lâm Phú H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Phú H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NTN, 15.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Huy Toàn